

Công văn

V/v: Giải trình KQKD riêng Quý 3/2018

Tiền Giang, ngày 01 tháng 08 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

“4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.”

Bảng thể hiện các thay đổi trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa quý 3 năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017:

CHỈ TIÊU	QUÝ 3/2018	QUÝ 3/2017	CHÊNH LỆCH	
			Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	951.471.512.931	1.820.272.380.695	(868.800.867.764)	-47,73%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	3.193.251.400	71.127.608.843	(67.934.357.443)	-95,51%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	948.278.261.531	1.749.144.771.852	(800.866.510.321)	-45,79%
4. Giá vốn hàng bán	985.126.975.033	1.641.115.343.085	(655.988.368.052)	-39,97%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(36.848.713.502)	108.029.428.767	(144.878.142.269)	-134,11%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	99.368.811.425	39.294.650.560	60.074.160.865	152,88%
7. Chi phí tài chính	23.656.435.187	69.578.957.739	(45.922.522.552)	-66,00%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	13.658.723.641	49.996.124.444	(36.337.400.803)	-72,68%
8. Chi phí bán hàng	27.274.569.654	41.301.141.740	(14.026.572.086)	-33,96%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.470.905.411	9.590.722.436	(6.119.817.025)	-63,81%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.118.187.671	26.853.257.412	(18.735.069.741)	-69,77%
11. Thu nhập khác	25.314.250	40.845.140	(15.530.890)	-38,02%
12. Chi phí khác	4.473.645.771	28.183.487	4.445.462.284	15,773%
13. Lợi nhuận khác	(4.448.331.521)	12.661.653	(4.460.993.174)	-35,232%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.669.856.150	26.865.919.065	(23.196.062.915)	-86,34%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3.667.506.167)	(3.934.714.598)	267.208.431	-6,79%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.337.362.317	30.800.633.663	(23.463.271.346)	-76,18%

Căn cứ các số liệu thể hiện ở bảng trên, Công ty Cổ Phần Hùng Vương (“Công ty”) (mã chứng khoán HVG) xin được giải trình các thay đổi trọng yếu như sau:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 868,8 tỷ đồng, tương đương 47,7%, chủ yếu do:
 - Doanh thu xuất khẩu thủy sản giảm 536,5 tỷ đồng, tương đương 63,6%;
 - Doanh thu nội địa thủy sản giảm 194,8 tỷ đồng, tương đương 26,3%;
 - Doanh thu bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (bã nành, bắp, lúa mì ...) giảm 141 tỷ đồng, tương đương 72%;
 - Doanh thu bán phụ phẩm giảm 7,8 tỷ đồng, tương đương 100%.
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 144,8 tỷ đồng, tương đương 134,1% chủ yếu do:
 - Lợi nhuận gộp từ hoạt động thủy sản xuất khẩu giảm giảm 227,4 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi giảm 25,6 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận gộp từ hoạt động thủy sản nội địa tăng 104,5 tỷ đồng.
3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 152,88% (tương ứng 60 tỷ đồng) chủ yếu do:
 - Tăng 74,8 tỷ đồng từ việc thoái vốn Công ty CP Thức Ăn Chăn Nuôi Việt Thắng (HOSE: VTF)
 - Giảm 17,5 tỷ đồng với lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư
4. Chi phí tài chính giảm 45,9 tỷ đồng, tương đương 66%, trong đó:
 - Lãi vay giảm 72,68% (tương ứng 36,3 tỷ đồng);
 - Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 50% (tương ứng 9,2 tỷ đồng).
5. Chi phí bán hàng giảm 33,96% (tương ứng 14 tỷ đồng) chủ yếu do việc xuất bán thủy sản (nội địa, xuất khẩu) trong quý 3 năm 2018 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2017, dẫn đến các chi phí bán hàng liên quan như vận chuyển, lưu kho, giao nhận, chi phí bảo hiểm giảm 13,5 tỷ đồng.
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 63,81% (tương ứng 6,1 tỷ đồng) chủ yếu do:
 - Việc hoàn nhập 4,1 tỷ đồng đối với các khoản nợ đã thu được tiền trong quý 3 năm 2018;
 - Công ty tiết kiệm được khoảng 2,3 tỷ đồng đối với các chi phí bằng tiền khác so với cùng kỳ năm 2017.
7. Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2018 giảm 76,18% so với cùng kỳ năm 2017, tương đương giảm 23,4 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình cho các thay đổi trọng yếu của số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh riêng quý 3 năm 2018 so với quý 3 năm 2017 của Công ty Cổ Phần Hùng Vương.

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên
- Bộ phận tài chính kế toán



DƯƠNG NGỌC MINH